UBND HUYỆN THANH SƠN **ĐỀ THI HỌC SINH NĂNG KHIẾU**

**PHÒNG GD&ĐT Năm học: 2022 -2023**

**Môn: Địa lí 8**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

*(Đề thi có 03 trang)*

*(Thời gian làm bài 120 phút không kể thời gian giao đề)*

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (6,0 điểm)**

***Ghi ra giấy thi câu trả lời đúng cho những câu hỏi sau:***

**Câu 1.** Quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á ***không*** có vùng biển tiếp giáp với nước ta?

**A.** Thái Lan. **B.** Xin-ga-po.

**C.** Cam-pu-chia. **D.** Mi-an-ma.

**Câu 2.** Trong các ý sau đây, ý nào ***không*** phù hợp với đặc điểm địa hình của nước ta?

**A.** Địa hình đặc trưng của vùng nhiệt đới.

**B.** Địa hình ít chịu tác động của hoạt động kinh tế xã hội.

**C.** Phân bậc phức tạp và hướng nghiêng tây bắc - đông nam là chủ yếu.

**D.** Có sự tương phản phù hợp giữa núi đồi, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa.

**Câu 3**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10 cho biết trong các hệ thống sông dưới đây, hệ thống sông nào ***không*** đổ vào Biển Đông ở nước ta?

**A.** Hệ thống sông Cả **B.** Hệ thống sông Hồng.

**C.** Hệ thống sông Kì Cùng-Bằng Giang. **D.** Hệ thống sông Thu Bồn.

**Câu 4.** Cho các nhận định sau đây về đặc điểm địa hình vùng núi Đông Bắc

(1) Các dãy núi chạy dọc biên giới Việt – Lào.

(2) Hướng nghiêng chung của địa hình là tây bắc - đông nam.

(3) Dọc biên giới Việt - Trung có 1 số đỉnh núi cao trên 2000m.

(4) Địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích, có 4 cánh cung chụm lại ở Tam Đảo.

(5) Địa hình cao nhất nước ta với 3 dải núi hình cánh cung chạy theo hướng tây bắc - đông nam.

Số nhận định sai là

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 5.** Đặc điểm nào sau đây ***không*** đúng về Biển Đông?

**A.** Biển nóng quanh năm. **B.** Ít xảy ra thiên tai.

**C.** Chế độ hải văn theo mùa. **D.** Có nhiều chế độ triều khác nhau.

**Câu 6.** Yếu tố nào sau đây có đặc điểm tăng dần từ Bắc vào Nam?

**A.** Độ ẩm không khí. **B.** Số giờ nắng trong năm.

**C.** Lượng mưa trung bình năm. **D.** Nhiệt độ trung bình năm.

**Câu 7.** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, cho biết đâu là cao nguyên đất đỏ ba dan?

**A.** Cao nguyên Mộc Châu. **B.** Cao nguyên Đồng Văn.

**C.** Cao nguyên Mơ Nông. **D.** Cao nguyên Sín Chải.

**Câu 8.** Ý nghĩa của vị trí địa lí nằm trọn trong múi giờ thứ 7 của nước ta là

**A.** tính toán dễ dàng đối với giờ quốc tế.

**B.** phân biệt múi giờ với các nước láng giềng.

**C.** thuận lợi cho việc tính giờ của các địa phương.

**D.** thống nhất quản lí trong cả nước về thời gian sinh hoạt và các hoạt động khác.

**Câu 9.** Ảnh hưởng của biển đến khí hậu nước ta vào thời kì mùa đông là

**A.** tăng độ ẩm.

**B.** làm giảm nền nhiệt độ.

**C.** làm giảm tính chất khắc nghiệt của thời tiết lạnh, khô.

**D.** mang đến lượng mưa lớn cho khu vực ven biển và đồng bằng Bắc Bộ.

**Câu 10.** Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến nên

**A.** biên độ nhiệt độ trung bình năm không lớn.

**B.** chịu ảnh hưởng mạnh của khối khí theo mùa.

**C.** lượng mưa trung bình năm lớn ở sườn đón gió.

**D.** nhiệt độ trung bình năm tăng từ Bắc vào Nam.

**Câu 11.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, cho biết nơi nào sau đây có quặng bô xít?

**A.** Cẩm Phả. **B.** Thạch Khê. **C.** Đắk Nông. **D.** Quỳ Châu.

**Câu 12.** Vị trí địa lí của nước ta tạo điều kiện thuận lợi cho

**A.** phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

**B.** bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc phòng.

**C.** phát triển nền kinh tế nhiều thành phần.

**D**. phát triển nền nông nghiệp cận nhiệt đới.

**Câu 13.** Sự màu mỡ của đất Feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào

**A.** quá trình xâm thực - bồi tụ.

**B.** nguồn gốc đá mẹ khác nhau.

**C.** kĩ thuật canh tác của con người.

**D.** điều kiện khí hậu ở các vùng núi.

**Câu 14.** Loại khoáng sản được khai thác nhiều nhất trên biển của nước ta hiện nay là

**A.** muối. **B.** cát trắng

**C.** dầu mỏ **D.** cát thủy tinh.

**Câu 15.** Do nằm trong khu vực nội chí tuyến nên Biển Đông có

**A.** gió mùa, hải lưu ổn định quanh năm.

**B.** biên độ nhiệt lớn, độ muối khá cao.

**C.** khí hậu nhiệt đới, sinh vật đa dạng.

**D.** nền nhiệt độ cao, gió mùa hoạt động.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (14,0 điểm)**

**Câu 1** (*2,5 điểm*)**.** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

a) Trình bày vị trí tiếp giáp trên đất liền và trên biển của nước ta. Vị trí địa lí nước ta có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển kinh tế?

b) Kể tên các đảo và quần đảo lớn ở nước ta. Tại sao cần phải bảo vệ chủ quyền của một hòn đảo dù rất nhỏ?

**Câu 2** (*3,0 điểm*)**.** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

a) Trình bày đặc điểm địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc và ảnh hưởng của địa hình đến mạng lưới sông ngòi của vùng?

b) Dạng địa hình đồng bằng có những thuận lợi gì trong phát triển kinh tế?

**Câu 3** (*4,5 điểm*)**.** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

a) Cho biết tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của khí hậu nước ta biểu hiện như thế nào? Tại sao vùng khí hậu Nam Bộ có chế độ nhiệt ổn định nhất trong năm?

b) Nhận xét chế độ nước của sông Hồng (trạm Hà Nội). Giải thích tại sao chế độ nước sông Hồng thất thường?

**Câu 4** (*3,0 điểm*)**.** Cho bảng số liệu:

**Hiện trạng rừng của tỉnh A từ năm 2014 đến năm 2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | | **2014** | **2017** | **2019** | **2022** |
| Diện tích rừng *(nghìn ha)* | Tổng | 817,9 | 854,2 | 884,0 | 902,2 |
| Rừng tự nhiên | 696,4 | 717,9 | 734,5 | 735,1 |
| Rừng trồng | 212,5 | 136,3 | 149,5 | 167,1 |
| Độ che phủ rừng *(%)* | | 49,1 | 51,0 | 53,1 | 54,6 |

a) Vẽ biểu đồ thể hiện hiện trạng rừng của tỉnh A thời gian trên?

b) Nêu nhận xét sự thay đổi diện tích và độ che phủ rừng của tỉnh A trong giai đoạn trên?

**Câu 5** (*1,0 điểm*)**.** Trình bày những hậu quả của bão ở Việt Nam. Nêu một số giải pháp phòng chống bão?

**------ HẾT-----**

*Họ và tên thí sinh: ........................................................................................................*

*Số báo danh: ................................................................................................................*

*- Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.*

*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*